

T.A.N.D HUYỆN T
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2020/HSST

Ngày: 21/9/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Minh N

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Ngô Thị T

2. Bà Vũ Thị T

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị P - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh H - Kiểm sát viên.

Từ ngày 16 đến ngày 21 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2020/QĐXX-HS ngày 03 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1985

Nơi cư trú: Thôn D, xã H, huyện T, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị N; Có vợ là Lê Thị N (đã ly hôn) và 01 con nhỏ sinh năm 2012;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/5/2020 đến nay tại xã H, huyện T, tỉnh Hưng Yên

“ Bị cáo có mặt tại phiên tòa ”.

Bị hại: Ông Lê Văn C, sinh năm 1970 *“ đã chết ”*.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Phạm Thị Kim T, sinh năm 1974 (vợ của bị hại); Địa chỉ: Thôn N, xã A, huyện T, tỉnh Hưng Yên “ có mặt đến kết thúc phần tranh luận, có đơn xin vắng mặt khi tuyên án ”.

Người làm chứng:

- Anh Phạm Văn Th, sinh năm 1985

Trú tại: Thôn N, xã A, huyện T, tỉnh Hưng Yên

- Chị Phạm Thị T, sinh năm 1990

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1978

Đều trú tại: Thôn A, xã A, huyện T, tỉnh Hưng Yên

(Các người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 24/03/2020, Nguyễn Văn T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu KIA Cerato màu vàng, biển kiểm soát(BKS): 89A - 189.58 là xe của bị cáo, có đầy đủ các giấy tờ đảm bảo điều kiện để tham gia giao thông như: Giấy chứng nhận kiểm định, giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô theo quy định, còn thời hạn giá trị và hiệu lực. Người điều khiển xe ô tô là bị cáo T có giấy phép lái xe hạng C đến khu vực chợ chiều thuộc Thị trấn V, huyện T, tỉnh Hưng Yên đón anh Phạm Văn Th rồi đi về thôn A, xã A, huyện T, tỉnh Hưng Yên thăm người ốm. T điều khiển xe đến khu vực trường Tiểu học xã A, thuộc thôn A, xã A, huyện T thì dừng xe ở lề đường bên phải trước cửa hiệu thuốc Q, đầu xe hướng về Ủy ban nhân dân xã A rồi tắt máy xe ô tô và dùng tay trái mở chốt cửa xe ô tô. Lúc này anh Th mở cửa bên ghế phụ xuống xe trước, đi bộ sang phía bên kia đường. Sau đó, T dùng tay phải cầm vào tay nắm bên ghế lái rồi đẩy cửa mở ra khoảng 2/3 để xuống xe nhưng T không quan sát phía sau mà để cửa mở như vậy rồi quay lại tìm gói thuốc lòn bên trong xe. Đúng lúc này ông Lê Văn C cư trú tại thôn N, xã A, huyện T, tỉnh Hưng Yên điều khiển xe máy điện loại SUPPERPOW màu đen, nhãn hiệu M1338, BKS: 89MĐ1 – 134.04 đi đến cùng chiều với xe ô tô thì T quan sát thấy nên dùng tay phải kéo cánh cửa xe ô tô lại khoảng $\frac{1}{2}$ nhưng không kịp nên xe máy điện của ông C đã đâm vào cánh cửa bên ghế lái xe ô tô của T. Sau khi va chạm xảy ra, T và anh Th đưa ông C đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa H ,thành phố H, tỉnh Hưng Yên, ông C sau đó đã tử vong.

Tại bản kết luận giám định phám y về tử thi số 52/GDPY-PC09 ngày 31/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Nguyên nhân chết của nạn nhân Lê Văn C là do chấn thương sọ não, vỡ xương hộp sọ.

Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành lập biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm xe ô tô BKS: 89A – 189.58; xe máy điện BKS: 89MĐ1-134.04 và biên bản khám nghiệm tử thi đối với ông Lê Văn C.

Bản kết luận giám định số: 2587/C09-P4 ngày 09/6/2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận: Mẫu chất màu đen lẫn tạp chất ghi thu tại thanh kim loại màu trắng ốp phía dưới cánh cửa ra vào ghế ngồi người điều khiển xe ô tô BKS: 89A-189.58 (ký hiệu M1) gửi giám định cùng loại với các mảnh nhựa màu đen ghi thu tại ốp để chân bên phải người điều khiển của xe máy điện BKS: 89MĐ1-134.04 (ký hiệu M2) gửi làm mẫu so sánh.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 20/KL-ĐG ngày 13/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện T kết luận: Giá trị thiệt hại của chiếc xe máy điện biển số 89MĐ1-134.04 là 100.000 đồng(Một trăm nghìn đồng)

Quá trình điều tra, bị cáo T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và tỏ ra ăn năn hối cải, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

* Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra sự việc bị cáo T đã ý thức được tính nghiêm trọng trong hành vi của mình nên đã chủ động đưa bị hại C đi cấp cứu nhưng bị hại đã tử vong; Bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 200.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

* Vật chứng của vụ án:

- 01 xe ô tô BKS: 89A- 189.58, 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C số 330184012772; 01 giấy đăng kí xe ô tô BKS: 89A- 189.58 số 038853; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ KC 5951450, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự số 190385159, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trao trả cho Nguyễn Văn T. Đối với thiệt hại của xe ô tô bị cáo không có yêu cầu đề nghị gì.

- 01 xe máy điện BKS: 89MĐ1-134.04, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trao trả cho bà Phạm Thị Kim T, sinh năm 1974 ở thôn N, xã A, huyện T, tỉnh Hưng Yên là vợ ông C, gia đình ông C không yêu cầu đề nghị về thiệt hại của chiếc xe điện.

Bản cáo trạng số 31/CT-VKS - TL ngày 27/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

****Tại phiên tòa hôm nay:*** Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo nhận thức được hậu quả do hành vi mà mình đã gây ra nên đã cùng gia đình đến thăm viếng, động viên, khắc phục hậu quả bồi thường tổn thất cho gia đình người bị hại tổng số tiền là 200.000.000 đồng.

Đại diện gia đình người bị hại đã nhận đủ số tiền trên và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đồng thời không đề nghị gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

- Xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn T từ 02 năm đến 02 năm 3 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm đến 04 năm 6 tháng, thời hạn tính từ

ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo về UBND xã H, huyện T, tỉnh Hưng Yên quản lý, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019 có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2020.

- Trách nhiệm dân sự: Các bên đã tự giải quyết với nhau xong và không có yêu cầu gì nên không xem xét.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Vật chứng: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn T tự bào chữa: Nhất trí với quyết định truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T xác định bị cáo phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại là bà Phạm Thị Kim T xác định vụ việc tai nạn là điều không mong muốn, bị cáo đã thành khẩn khai báo nhận ra lỗi của mình, tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình nên đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, không đề nghị gì về trách nhiệm dân sự.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người đại diện hợp pháp cho bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng anh Phạm Văn Th, chị Phạm Thị T, chị Nguyễn Thị H và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 24/3/2020; kết luận giám định pháp y; lời khai của người đại diện hợp pháp cho người bị hại; Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 24/03/2020, Nguyễn Văn T điều khiển xe đến khu vực Trường Tiểu học xã

A, thuộc thôn A, xã A, huyện T thì dừng xe ở lề đường bên phải, đầu xe hướng về Ủy ban nhân dân xã A rồi tắt máy xe ô tô và dùng tay trái mở chốt cửa xe ô tô bên ghế lái rồi đẩy cửa mở ra khoảng 2/3 để xuống xe nhưng T không quan sát phía sau mà để cửa mở như vậy rồi quay lại tìm gói thuốc lòn bên trong xe. Đúng lúc này ông Lê Văn C cư trú tại thôn N, xã A, huyện T, tỉnh Hưng Yên điều khiển xe máy điện loại SUPPERPOW màu đen, nhãn hiệu M1338, BKS: 89MĐ1 -134.04 đi đến cùng chiều với xe ô tô thì T quan sát thấy nên dùng tay phải kéo cánh cửa xe ô tô lại khoảng $\frac{1}{2}$ nhưng không kịp nên xe máy điện của ông C đã đâm vào cánh cửa bên ghế lái xe ô tô của T. Sau khi va chạm xảy ra, T và anh Th đưa ông C đi cấp cứu tại bệnh viện Đa khoa H, thành phố H, tỉnh Hưng Yên. Hậu quả ông C chết, xe máy điện bị hư hỏng trị giá thiệt hại là 100.000đồng. Hành vi mở cửa xe, xuống xe khi chưa đảm bảo điều kiện an toàn gây tai nạn giao thông của bị cáo đã vi phạm điểm đ khoản 3 Điều 18 Luật giao thông đường bộ. Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 2 Thông tư liên tịch số: 09/2013/TTLT - BCA - BQP - BTP - VKSNDTC - TANDTC ngày 28/8/2013 thì bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, do bị cáo không tuân thủ các quy định của luật giao thông đường bộ khi tham gia giao thông nên khi bị cáo T dừng đỗ xe trên đường đã không quan sát, không xác định điều kiện đảm bảo an toàn trước khi mở cửa và xuống xe khiến cho ông Lê Văn C điều khiển xe máy điện loại SUPPERPOW màu đen, nhãn hiệu M1338, BKS: 89MĐ1 – 134.04 đi đến cùng chiều với xe ô tô, ông C đã đâm vào cánh cửa bên ghế lái xe ô tô của bị cáo T. Hậu quả ông C ngã, bất tỉnh, sau đó đã tử vong. Tuy nhiên xét nguyên nhân và lỗi dẫn đến tai nạn giao thông: Người bị hại là ông C khi tham gia giao thông điều khiển xe máy điện cũng thiếu quan sát nên đã đâm vào cánh cửa xe ô tô bên ghế lái của bị cáo T. Như vậy, thấy rằng nguyên nhân và lỗi dẫn đến tai nạn giao thông thì người bị hại cũng có lỗi một phần. Do vậy khi xem xét hình phạt hội đồng xét xử cũng cân nhắc cần tuyên phạt bị cáo một mức hình phạt nhất định tương xứng và phù hợp với mức độ lỗi mà bị cáo đã gây ra, hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, đặc điểm nhân thân, hoàn cảnh gia đình của bị cáo hiện nay để ra một bản án có tính răn đe giáo dục đối với bị cáo và có tính phòng ngừa chung.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại, đại diện gia đình người bị hại có đơn xin miễn truy cứu

trách nhiệm hình sự, bị cáo đã cung cấp được tài liệu chứng minh bố đẻ của bị cáo trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia - Chia và bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo được chính quyền địa phương xác nhận nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích nêu trên, HĐXX xét thấy bị cáo phạm tội do lỗi vô ý, sau khi phạm tội bị cáo đưa người bị hại đi cứu chữa và bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, gia đình có công với cách mạng, đại diện gia đình bị hại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nên chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo, áp dụng thời gian thử thách, giao bị cáo cho UBND xã nơi bị cáo cư trú, giám sát giáo dục cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Giữa bị cáo và đại diện gia đình bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường xong. Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu, đề nghị gì. Xét đây là sự tự nguyện của bị cáo và đại diện gia đình bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy rằng không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng của vụ án:

- 01 xe ô tô BKS: 89A - 189.58, 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C số 330184012772; 01 giấy đăng ký xe ô tô BKS: 89A- 189.58 số 038853; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ KC 5951450, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự số 190385159. Ngày 24/4/2020 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trao trả cho Nguyễn Văn T.

- 01 xe máy điện BKS: 89MĐ1-134.04, ngày 03/6/2020 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trao trả cho bà Phạm Thị Kim T là người đại diện hợp pháp cho bị hại.

- Đối với mẫu chất màu đen lẫn tạp chất ghi thu tại thanh kim loại màu trắng ốp phía dưới cánh cửa mở ra vào ghế ngồi người điều khiển xe ô tô BKS: 89A-189.58(ký hiệu M1) và các mảnh nhựa màu đen ghi thu tại ốp đế chân bên phải của xe máy điện BKS: 89MĐ1-134.04(ký hiệu M2) gửi giám định đã sử dụng hết sau giám định.

Việc xử lý các vật chứng trên của Cơ quan điều tra là đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với bị cáo và các vấn đề khác cần giải quyết trong vụ án là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 260; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02(hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04(bốn) năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo về UBND xã H, huyện T, tỉnh Hưng Yên quản lý, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019 .

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

5. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Không xem xét giải quyết.

6 .Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo; đại diện hợp pháp của bị hại có mặt đến kết thúc phần tranh luận, vắng mặt khi tuyên án. Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh
- Chi cục THADS huyện T;
- CA huyện T;
- UBND xã H
- Phòng KTNV Tòa án tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án, hồ sơ THA

Nguyễn Minh N

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- VKSND huyện Tiên Lữ;
- VKSND tỉnh Hưng Yên
- Chi cục THADS huyện Tiên Lữ;
- CA huyện Tiên Lữ;
- UBND xã Hưng Đạo
- Phòng KTNV Tòa án tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án, hồ sơ THA

Nguyễn Minh Ngọc

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, bị cáo Nguyễn Văn Trung đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hiện trường vụ tai nạn đã bị xáo trộn. Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là khu vực đường thôn An Xá, xã An Viên, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên; mặt đường bằng phẳng được trải apspan, có chiều rộng 5m. Xác định điểm mốc cố định là cột điện có ký hiệu 1.5.1.2/TBA.AV1, mép đường làm chuẩn là mép đường bên phải tính theo chiều đi từ thôn An Xá đi UBND xã An Viên. Hiện trường để lại là các dấu vết sau: Vết cà xước một số đứt đoạn, kích thước (0m40 x 0m01), có chiều từ thôn An Xá đi UBND xã An Viên, đầu vết cách điểm mốc 18m85, cách mép đường bên phải là 3m05; cuối vết cách mép đường bên phải là 3m10; Vết cà xước thứ 2 kích thước (0m15 x 0m01), có chiều từ thôn An Xá đi UBND xã An Viên, đầu vết cách mép đường bên phải là

3m38; Vết cà xước số 3 kích thước (0m25 x 0m01) có chiều từ thôn An Xá đi UBND xã An Viên, đầu vết cách mép đường bên phải là 3m27; cách đầu vết (2) là 0m13; cuối vết cách mép đường bên phải là 3m38.

Kết quả khám nghiệm các phương tiện giao thông liên quan xác định: Xe ô tô BKS: 89A – 189.58: Tại vị trí mặt ngoài phía dưới tay nắm cánh cửa mở ra - vào ghế ngồi người điều khiển để lại vùng bẹp lõm có kích thước (0m25 x 0m12), có chiều từ ngoài vào trong, điểm thấp nhất cách mặt đất 0m62, điểm cao nhất cách mặt đất 0m85. Tại vị trí thanh kim loại màu trắng ốp phía dưới cánh cửa mở ra - vào ghế ngồi người điều khiển để lại vết cong vênh có kích thước (0m16 x 0m02) có chiều từ trong ra ngoài, trên vết có để lại chất bám dính màu đen, điểm thấp nhất cách mặt đất 0m29. Tại vị trí cạnh mặt trong và mặt ngoài phía cuối cánh cửa mở ra - vào ghế ngồi người điều khiển để lại vết trượt xước bong tróc sơn có kích thước (0m20 x 0m03), có chiều từ sau về trước, từ ngoài vào trong, điểm thấp cách mặt đất 0m85, điểm cao nhất cách mặt đất 1m05. Xe hoạt động bình thường, tất cả hệ thống trên xe còn tác dụng. Qua khám xét thu giữ các mẫu chất nhựa màu đen bám dính phía dưới thanh kim loại ốp phía cạnh dưới của cửa mở ra vào ghế ngồi người điều khiển.

Khám nghiệm xe máy điện BKS : 89MĐ1-134.04 xác định: Tại vị trí ốp nhựa tay phanh, tay ga, tay cầm bên phải người điều khiển bị vỡ có kích thước (0m04 x 0m03), để lộ phần kim loại bên trong, tại vị trí kim loại phía trong có để lại vết xước kim loại bong tróc sơn có kích thước (0m01 x 0m005), điểm thấp nhất cách mặt đất 1m06 có chiều từ trước về sau. Tại vị trí mặt ngoài bên phải giá đỡ giỏ xe phía trước có để lại vết xước kim loại có kích thước (0m04 x 0m005), có chiều từ trên xuống dưới, điểm thấp nhất cách mặt đất 0m56. Tại vị trí cạnh ngoài phía trên mặt bàn để chân bên phải người điều khiển để lại vết bào mòn nhựa có kích thước (0m14 x 0m01), có chiều từ trước về sau, điểm thấp nhất cách mặt đất 0m39. Tại vị trí cạnh mặt ngoài khung kim loại gắn BKS và cạnh bên phải BKS để lại vết trượt xước kim loại có kích thước (0m07 x 0m08), có chiều từ trước về sau, điểm thấp nhất cách mặt đất 0m62. Tại vị trí mặt ngoài ốc kim loại cố định giảm sóc bên trái phía sau xe có để lại vết xước kim loại có kích thước (0m01 x 0m01), không rõ chiều hướng, trên vết để lại chất bột bám dính màu trắng. Tại vị trí cạnh mặt ngoài bàn để chân bên trái phía sau để lại vết xước kim loại có kích thước (0m03 x 0m005), không rõ chiều hướng. Hệ thống ga mất tác dụng. Qua khám xét thu giữ chất nhựa màu đen tại ốp để chân bên phải người điều khiển của chiếc xe máy điện.

Kết quả khám nghiệm tử thi Lê Văn Chương: Trên tử thi để lại nhiều thương tích: Tại vùng thái dương bên trái sát chân tóc trán, sát đỉnh vành tai trái có đám sây sát da, sưng nề kích thước (32 x 10)cm; vùng mắt bên trái bầm tím kích thước (08 x 04)cm. Lỗ tai trái bị chảy máu. Tại vùng ngực bên phải cách đường giữa 05cm, cách móm vai phải 04cm có vết bầm tím kích thước (31 x 10)cm, tại vùng

ngực bên trái cách đường giữa 07cm, cách hõm nách trái 10cm có vết bầm tím kích thước (05 x 03)cm. Mặt trước cánh tay phải đoạn 2/3 trên có vết bầm tím kích thước (08 x 06)cm; mặt ngoài khuỷu tay phải cách mỏm khuỷu 03 cm có vết sây sát da kích thước (03 x 03)cm; mặt ngoài cánh tay trái cách mỏm vai 10cm có vết sây sát da kích thước (02 x 01)cm; mặt ngoài khuỷu tay trái sát mỏm khuỷu có vết sây sát da kích thước (08 x 06)cm; cổ chân, mu bàn chân trái rải rác có các vết bầm tím kích thước (12 x 05)cm; mặt ngoài đùi phải cách mào chậu phải 30cm có đám sây sát và bầm tím da kích thước (6 x 12)cm. Mô kiểm tra vị trí vết thương tại vùng thái dương đỉnh bên trái thấy tổ chức dưới da bầm tụ máu, xương hộp sọ bị nứt vỡ kích thước (06 x 0,1)cm.

Tại bản kết luận giám định phám y về tử thi số 52/GDPY-PC09 ngày 31/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên đối với tử thi Lê Văn Chương, kết luận: Nguyên nhân chết do chấn thương sọ não, vỡ xương hộp sọ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 20/KL-ĐG ngày 13/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Tiên Lữ kết luận: Giá trị thiệt hại của chiếc xe máy điện biển số 89MĐ1-134.04 là 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng)

Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình và tỏ ra ăn năn hối cải; Sau khi xảy ra sự việc bị cáo đưa người bị hại đi cấp cứu nhưng bị hại đã tử vong; đã bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại số tiền 200.000.000 đồng; Đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Quá trình điều tra xác định: Xe ô tô nhãn hiệu KIA Cerato màu vàng, biển kiểm soát: 89A - 189.58 có đầy đủ các giấy tờ đảm bảo điều kiện để tham gia giao thông như: Giấy chứng nhận kiểm định, giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô theo quy định, còn thời hạn giá trị và hiệu lực đồng thời bị cáo cũng có giấy phép lái xe.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ và quản lý:

- 01 xe ô tô BKS: 89A- 189.58, 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C số 330184012772; 01 giấy đăng ký xe ô tô BKS: 89A- 189.58 số 038853; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ KC 5951450, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Lữ đã trao trả cho Nguyễn Văn Trung. Đối với thiệt hại của xe ô tô bị cáo không có yêu cầu đề nghị gì.

- 01 xe máy điện BKS: 89MĐ1-134.04, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Lữ đã trao trả cho bà Phạm Thị Kim Thoa, sinh năm 1974 ở thôn Nội Thượng, xã An Viên, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên là vợ ông Chương, gia đình ông Chương không yêu cầu đề nghị về thiệt hại của chiếc xe điện.

- Đối với mẫu chất màu đen lẫn tạp chất ghi thu lại thanh kim loại màu trắng ốp phía dưới cánh cửa mở ra vào ghế ngồi người điều khiển xe ô tô BKS: 89A- 189.58 (ký hiệu M1) và các mảnh nhựa màu đen ghi thu tại ốp đế chân bên phải

của xe máy điện BKS: 89MDD1-134.04(ký hiệu M2) gửi giám định đã sử dụng hết sau giám định.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra bị cáo Nguyễn Văn Trung đã bồi thường cho gia đình anh Chương số tiền 200.000.000 đồng, các bên cam kết không có khiếu kiện gì về dân sự.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, bị cáo Nguyễn Văn Trung đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.